

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 18/02/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Huy Hùng
- Ông Nguyễn Phi Đình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS, ngày 21 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/QĐXXST-HS ngày 06/02/2020 đối với bị cáo:

Lê Xuân T, sinh ngày: 12/6/2001; giới tính: Nam; nơi sinh: Xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm ...5, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Đình S và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 79/2018/HSST, ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; chấp hành án tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (khi bị kết án, Lê Xuân T dưới 18 tuổi).

Bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 09/12/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

- Chị Đinh Thị T, sinh năm 2001; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ dân phố ...6, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986; nghề nghiệp: Kinh doanh; địa chỉ: Số nhà ...12 ngõ ...18, đường N, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân T và chị Đinh Thị T (sinh ngày 06/7/2001; trú tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình) có mối quan hệ quen biết với nhau. Vào khoảng 16 giờ 30 phút

ngày 03/7/2019, T đến phòng trọ của chị T tại số ...3 ngõ ...39 đường H, thuộc tổ dân phố ...6, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh chơi. Tại đây, T mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng của chị T để chơi điện tử. Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này để bán lấy tiền sử dụng. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, T nói dối chị T là “Chị cho em mượn điện thoại để gọi cho bạn ở quê ra chơi vì nó không biết đường mà em thì không có điện thoại” thì chị T đồng ý. Sau đó, T mang theo chiếc điện thoại nói trên đón taxi đi tìm cửa hàng điện thoại di động để “bẻ khóa” (tức là mở mật khẩu) nhằm mục đích bán với giá cao nhưng do trời mưa, không có cửa hàng nào mở cửa nên T tiếp tục quay về phòng trọ của chị T. T hỏi chị T “Mật khẩu máy như thế nào chị?” thì chị T hỏi lại T “Em lấy mật khẩu để làm chi?”. T tiếp tục nói dối là “Anh của em chuẩn bị chuyển tiền nên xin mượn mật khẩu để mở điện thoại liên lạc”. Chị T nghi ngờ T đã mang điện thoại của chị T đi cầm cố nên hỏi “Máy hiện đang ở đâu?” thì T trả lời là “Bạn em đang cầm máy đứng chờ ngoài kia” nhưng thực tế là T để chiếc điện thoại ở trong túi quần đang mặc. Chị T yêu cầu T đưa mình đến chỗ bạn của T để lấy lại điện thoại thì T dẫn chị T đi đến khu vực khách sạn Đ, thuộc phường N, thành phố H rồi nhân lúc chị T không để ý, T bỏ chạy về phía khách sạn N, thành phố H rồi đón taxi đi tìm chỗ để bán điện thoại. Sau đó, T đến cửa hàng điện thoại di động P tại số ...43 đường H, thuộc phường N, thành phố H gặp chủ cửa hàng là anh Nguyễn Văn Q (sinh năm 1986; trú tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh). T nói với anh Q là điện thoại của mình nhưng quên mật khẩu và cần bán thì anh Q đồng ý mua với giá 1.100.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Chị Đinh Thị T sau khi biết T chiếm đoạt chiếc điện thoại của mình đã nhiều lần liên lạc với T để lấy lại điện thoại nhưng không được đã trình báo sự việc với Công an phường N, thành phố H. Ngày 05/7/2019, T bị Công an phường N triệu tập lên làm việc. Tại cơ quan công an, T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi làm việc với cơ quan công an, T được tại ngoại tại địa phương để tiếp tục điều tra làm rõ. Ngày 26/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Xuân T. Tuy nhiên, T đã bỏ trốn khỏi địa phương và đến ngày 07/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh ra Quyết định truy nã bị can đối với T. Đến ngày 09/12/2019, Lê Xuân T đến Công an thành phố Hà Tĩnh đầu thú.

Theo Kết luận định giá tài sản số 43/KLĐG ngày 15/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tĩnh kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng, đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại anh Nguyễn Văn Q và trả lại cho chị Đinh Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng.

Về dân sự: Chị Đinh Thị T sau khi nhận lại chiếc điện thoại bị mất trộm không yêu cầu bồi thường. Anh Nguyễn Văn Q yêu cầu Lê Xuân T trả lại số tiền 1.100.000 đồng.

Bản cáo trạng số 10/CTr- VKSTPHT ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 điều 174; điểm s khoản 1, 2 điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Xuân T từ 07 tháng 10 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và tổng hợp hình phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại bản án số: 79/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố thành phố Hà Tĩnh, buộc bị cáo phải chấp hành chung của 2 bản án từ 13 đến 16 tháng tù.

Bị cáo Lê Xuân T không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày nhận thức được sai phạm và xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thời gian, địa điểm bị cáo chiếm đoạt tài sản, đặc điểm vật chứng vụ án được thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án xác định được: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 03/7/2019, với thủ đoạn giả vờ mượn điện thoại để gọi cho bạn, Lê Xuân T đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Đinh Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng trị giá 2.500.000 đồng đem đi bán cho anh Nguyễn Văn Q được 1.100.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi bị cáo Lê Xuân T thực hiện đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo "*Thành khẩn khai báo*"; "*Sau khi có Quyết định truy nã bị cáo đầu thú*". Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tạo bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 79/2018/HSST; chấp hành án tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà đang trong thời gian thử thách của án treo lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm và tổng hợp hình phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 79/2018/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 điều 174 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này có anh Nguyễn Văn Q là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng của Lê Xuân T nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[6] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đinh Thị T đã nhận lại tài sản, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tòa miễn xét.

Anh Nguyễn Văn Q yêu cầu bị cáo Lê Xuân T trả lại số tiền 1.100.000 đồng mua điện thoại của bị cáo. Xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn Q là có căn cứ, đúng thực tế nên cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ tại anh Nguyễn Văn Q và trả lại cho chị Đinh Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: **Lê Xuân T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".**

- Xử phạt: **Lê Xuân T 08 (tám) tháng tù.**

- Căn cứ khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 79/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, **buộc Lê Xuân T phải chấp hành chung của 02 bản án là 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2019.**

- **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584; 585; 586 và điều 589 Bộ luật dân sự, buộc **Lê Xuân T** phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Lê Xuân T không thi hành được thì hàng tháng Lê Xuân T còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

“...Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 điều 23, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc Lê Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CAT HT;
- THAPT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Minh Thư